

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2023
“V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Quang.
- Ông Lê Ngọc Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yên – Thư ký Tòa án nhân thị xã La Gi.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi: Bà Trần Thị Xuân – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 371/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST/HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Bà Đào Thị Bích T – sinh năm: 1971;
Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn C – sinh năm: 1970;
Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2022 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn bà Đào Thị Bích T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Bích T và ông Huỳnh Văn C tự nguyện tìm hiểu, sống chung và không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống ông bà không hợp nhau, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, đình đấm là năm 2003 thì sau khi cãi nhau bà T đã dọn về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Hiện nay ông bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Nay bà T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng đối với ông Huỳnh Văn C.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Thúy Q (Giới tính nữ), sinh ngày: 10/8/1995 và Huỳnh Thị Như N (Giới tính nữ), sinh ngày: 17/2/1998. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Văn C vắng mặt, quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn ông Huỳnh Văn C trình bày:*- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian tìm hiểu, sống chung như lời trình bày của bà T là đúng. Ông C thừa nhận cuộc sống hôn nhân của vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Năm 2003 bà T bỏ đi về nhà mẹ đẻ cho đến nay. Nay bà T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng thì ông C đồng ý.- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Thúy Q (Giới tính nữ), sinh ngày: 10/8/1995 và Huỳnh Thị Như N (Giới tính nữ), sinh ngày: 17/2/1998. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho việc ra quyết định, bản án đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn thì quá trình giải quyết nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định điểm b khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng đối với ông Huỳnh Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Đào Thị Bích T có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng đối với ông Huỳnh Văn C đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông C cư trú tại thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận theo điểm a khoản 01 Điều 35; khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bà T, ông C thì trước khi mở phiên tòa bà T, ông C đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc xin vắng mặt là ý chí, nguyện vọng của nguyên đơn, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông C đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn.

Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, Ủy ban nhân dân xã T, huyện H. phòng Tư pháp thị xã La Gi, phòng Tư pháp huyện Hàm Thuận Nam. Các cơ quan trên đều xác nhận là không có thông tin đăng ký kết hôn của bà Đào Thị Bích T và ông Huỳnh Văn C.

Như vậy, mặc dù sống chung từ năm 1990 đến nay ông C, bà T có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng đến nay ông, bà vẫn không đăng ký kết hôn nên căn cứ theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà T và ông C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà T và ông C ban đầu cũng hạnh phúc nhưng cuộc sống đã phát sinh mâu thuẫn hơn mười mấy năm, nguyên nhân giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Đỉnh điểm là năm 2003 thì sau khi cãi nhau bà T đã dọn về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Điều đó chứng tỏ cuộc sống chung giữa bà T và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

Nay bà T cương quyết yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông C, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Thúy Q (Giới tính nữ), sinh ngày: 10/8/1995 và Huỳnh Thị Như N (Giới tính nữ), sinh ngày: 17/2/1998. Các con chung đã trưởng thành, bà T và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Đào Thị Bích T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 05 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điểm a khoản 01 Điều 35; Khoản 01 Điều 39; Điều 147; Khoản 01 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 50 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 05 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Bích T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đào Thị Bích T và ông Huỳnh Văn C.

- Về án phí: Bà Đào Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0012819 ngày 13/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi thu. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự thì hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo bản án của bà Đào Thị Bích T và ông Huỳnh Văn C là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THA dân sự thị xã La Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Biện Việt Hùng